

Số: **86**-QĐ/ĐU

Đắk Nông, ngày **25** tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế làm việc của Ban Chấp hành
Đảng bộ Văn phòng UBND tỉnh khóa IV, nhiệm kỳ 2020 - 2025**

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Quy định số 98-QĐ/TW, ngày 22/3/2004 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa IX) về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở cơ quan;
- Căn cứ Quyết định số 690-QĐ/ĐUK, ngày 23/6/2020 của Đảng ủy Khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh về việc chuẩn y kết quả bầu cử Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy Văn phòng UBND tỉnh khóa IV, nhiệm kỳ 2020 - 2025,

ĐẢNG ỦY VĂN PHÒNG UBND TỈNH QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ Văn phòng UBND tỉnh khóa IV, nhiệm kỳ 2020 - 2025 (Có Quy chế kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Ban Chấp hành Đảng bộ Văn phòng UBND tỉnh, các Chi bộ trực thuộc và các tổ chức đoàn thể chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 2,
- Đảng ủy Khối, (b/c)
- UBKT Đảng ủy VP,
- Lưu HSDB.

T/M ĐẢNG ỦY

BÍ THƯ



Hoàng Văn Thuận

QUY CHẾ LÀM VIỆC
của Ban Chấp hành Đảng bộ Văn phòng UBND tỉnh
khóa IV, nhiệm kỳ 2020 - 2025
(Ban hành kèm theo Quyết định số 86 -QĐ/ĐU,
ngày 25/6/2020 của Đảng ủy Văn phòng UBND tỉnh)

Chương I
NGUYÊN TẮC, CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 1. Nguyên tắc làm việc

Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định Điều lệ Đảng, quy định, hướng dẫn của cấp ủy cấp trên và Quy chế này.

Điều 2. Chế độ làm việc

1. Đảng ủy họp định kỳ mỗi tháng một lần, họp đột xuất khi cần thiết, do Ban Thường vụ triệu tập. Ban Thường vụ họp định kỳ mỗi tháng một lần, họp đột xuất khi cần thiết, do Bí thư Đảng ủy triệu tập.

Các phiên họp của Đảng ủy và của Ban Thường vụ được tiến hành khi có ít nhất 2/3 tổng số ủy viên tham dự. Nghị quyết, quyết định, kết luận của Đảng ủy, Ban Thường vụ chỉ có giá trị khi có hơn một nửa tổng số ủy viên tán thành.

2. Tài liệu họp Đảng ủy, họp Ban Thường vụ được gửi đến các thành viên trước khi họp từ 02 đến 03 ngày. Các thành viên dự họp có trách nhiệm nghiên cứu, chuẩn bị ý kiến phát biểu trực tiếp hoặc bằng văn bản. Các Đảng ủy viên, Ủy viên Ban Thường vụ vì lý do đột xuất không tham dự họp phải xin phép và được sự đồng ý của Bí thư hoặc Phó Bí thư; đồng thời, có trách nhiệm tham gia ý kiến bằng văn bản gửi Đảng ủy hoặc Ban Thường vụ.

Các nội dung được Đảng ủy, Ban Thường vụ quyết định sẽ được thông báo bằng văn bản hoặc nghị quyết chậm nhất không quá 05 ngày làm việc sau khi họp để triển khai thực hiện.

3. Đảng ủy viên theo nhiệm vụ được phân công có trách nhiệm ghi biên bản, dự thảo nghị quyết, kết luận các phiên họp của Đảng ủy, Ban Thường vụ; thông báo các ý kiến kết luận phiên họp đến các ủy viên và các đơn vị, cá nhân có trách nhiệm thực hiện.

Điều 3. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Đảng ủy, Ban Thường vụ có trách nhiệm thông báo thường xuyên, kịp thời những thông tin cần thiết liên quan đến công tác đảng đến từng Đảng ủy viên và các Chi bộ trực thuộc.

2. Ban Thường vụ thay mặt Đảng ủy thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất với Đảng ủy Khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh về công tác của Đảng bộ theo quy định.

3. Ban Thường vụ dự thảo các báo cáo sơ kết 6 tháng, tổng kết năm, báo cáo trình Đại hội nhiệm kỳ để Đảng ủy thông qua trước khi báo cáo lên cấp trên hoặc trình ra Đại hội.

4. Các đồng chí Đảng ủy viên, Bí thư các Chi bộ có trách nhiệm báo cáo kịp thời tình hình và kết quả thực hiện các nhiệm vụ đơn vị, Chi bộ được phân công phụ trách với Đảng ủy, Ban Thường vụ.

5. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, các đồng chí Đảng ủy viên thường xuyên trao đổi thông tin; kiến nghị, phản ánh và đề xuất biện pháp giải quyết kịp thời với Đảng ủy, Ban Thường vụ khi phát hiện vướng mắc hoặc phát sinh trong công việc.

6. Đảng ủy viên được thông báo về tình hình và kết quả hoạt động của Đảng bộ và được cung cấp các thông tin, tài liệu cần thiết theo quy định.

Điều 4. Chế độ kiểm tra, giám sát

1. Căn cứ chương trình công tác, kế hoạch kiểm tra, giám sát của Đảng ủy và Ủy ban Kiểm tra, Ban Thường vụ có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra nhiệm vụ thực hiện công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành Điều lệ Đảng, Nghị quyết của Đảng ủy và các yêu cầu, nhiệm vụ của các cấp ủy cấp trên.

2. Ban Thường vụ có trách nhiệm thông báo công khai, kịp thời về kết quả kiểm tra, giám sát của Đảng ủy hoặc ý kiến kết luận của Ban Thường vụ, của Đảng ủy cấp trên đối với Đảng bộ, Chi bộ, đảng viên.

Điều 5. Chế độ tự phê bình và phê bình

1. Việc kiểm điểm tập thể, cá nhân hằng năm của Đảng ủy, Ban Thường vụ và các cấp ủy Chi bộ thực hiện theo quy định và hướng dẫn của cấp ủy cấp trên.

2. Các Đảng ủy viên chủ động, kịp thời tham gia góp ý kiến với Đảng ủy và cá nhân Đảng ủy viên khác khi phát hiện có thiếu sót, khuyết điểm hoặc có phản ánh của cán bộ, đảng viên và quần chúng.

Chương II

TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA BAN CHẤP HÀNH, BAN THƯỜNG VỤ, BÍ THƯ, PHÓ BÍ THƯ VÀ CÁC ỦY VIÊN BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

Điều 6. Trách nhiệm và quyền hạn của Ban Chấp hành Đảng bộ

Ban Chấp hành Đảng bộ là tổ chức lãnh đạo của Đảng bộ từ khi có Quyết định chuẩn y đến Đại hội Đảng bộ, chịu trách nhiệm trước Đảng bộ trong việc tổ chức lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của Đảng ủy Khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh và chương trình công tác của Đảng bộ. Ban Chấp hành Đảng bộ có trách nhiệm và quyền hạn như sau:

1. Xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình công tác toàn khóa, tháng, quý, 6 tháng và năm của Đảng bộ; phân công công tác đối với các đồng chí

Đảng ủy viên; thảo luận, thông qua báo cáo định kỳ của Đảng ủy; ban hành nghị quyết, kết luận, quyết định của Đảng ủy; xem xét công tác tài chính đảng của Đảng ủy.

2. Lãnh đạo cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ quán triệt và thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

3. Chỉ đạo, hướng dẫn các Chi bộ xây dựng Chi bộ trong sạch, vững mạnh, thực hiện đúng Điều lệ Đảng, các quy định, hướng dẫn của Trung ương và của Đảng ủy Khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh về nguyên tắc tổ chức sinh hoạt đảng, công tác giáo dục chính trị tư tưởng, bồi dưỡng, phát triển đảng viên.

4. Lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo quy định của Điều lệ Đảng và hướng dẫn của cấp ủy cấp trên; xem xét, cho ý kiến đối với các báo cáo công tác kiểm tra, giám sát của Đảng ủy và của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

5. Lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức đoàn thể: Công đoàn, Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cơ quan về phương hướng, nhiệm vụ, tư tưởng và tổ chức, cán bộ để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ theo quy định và Điều lệ của tổ chức đoàn thể.

6. Xây dựng và ban hành Quy chế làm việc, Chương trình công tác của Đảng ủy, Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy; quyết định những vấn đề do Ban Thường vụ trình xin ý kiến.

7. Xét đề nghị kết nạp đảng viên, chuyển đảng chính thức cho đảng viên dự bị, đề nghị xóa tên đảng viên theo quy định của Điều lệ Đảng; xem xét, đề nghị cấp trên tặng Huy hiệu Đảng cho đảng viên có đủ tiêu chuẩn theo quy định; xem xét, đề nghị việc cấp và đổi thẻ đảng viên trong Đảng bộ. Xét và quyết định khen thưởng Chi bộ, đảng viên trong Đảng bộ; xem xét, công nhận các Chi bộ đạt danh hiệu hàng năm; đề xuất cấp thẩm quyền khen thưởng tổ chức đảng, đảng viên theo quy định. Đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức cơ sở đảng, đảng viên hàng năm theo thẩm quyền.

8. Chuẩn bị và triệu tập Đại hội nhiệm kỳ, thảo luận và thông qua các văn kiện trình Đại hội; chuẩn bị nhân sự Đảng bộ khóa mới theo Điều lệ Đảng và chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên.

9. Thảo luận tập thể, quyết nghị các vấn đề sau:

- Công tác kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy Đảng, chính quyền.

- Công tác cán bộ đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý: Quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, tiếp nhận, biệt phái, ...;

- Công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật, nâng lương trước thời hạn và các chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức.

- Công tác đầu tư, mua sắm của cơ quan.

- Ủy quyền cho Ban Thường vụ xem xét các nội dung sau:

+ Đề xuất cấp trên xem xét, quyết định các vấn đề về tổ chức bộ máy và công tác cán bộ của cơ quan thuộc thẩm quyền của cấp trên; nhận xét, đánh giá cán bộ, công chức, viên chức.

+ Chủ trương và định hướng xây dựng các quy chế, quy định thuộc thẩm quyền ban hành của Chánh Văn phòng; chương trình, kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

- Ủy quyền cho Bí thư Đảng ủy xem xét các nội dung sau:

+ Các vấn đề liên quan việc xác nhận hồ sơ, lý lịch đảng viên; chuyển sinh hoạt đảng, giới thiệu Đảng viên sinh hoạt nơi cư trú.

+ Những hồ sơ phát triển đảng viên mà không vướng mắc, thì Bí thư Đảng ủy xem xét ký gửi cấp trên cho kịp thời hạn.

Điều 7. Trách nhiệm và quyền hạn của Ban Thường vụ Đảng ủy

Ban Thường vụ Đảng ủy trực tiếp điều hành, giải quyết công việc của Đảng ủy giữa hai kỳ họp, có trách nhiệm và quyền hạn:

1. Lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị của cấp ủy cấp trên; tham gia ý kiến với lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh về chủ trương, biện pháp kiện toàn tổ chức, bộ máy của Văn phòng, công tác cán bộ, thực hiện chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.

2. Quyết định chương trình làm việc 6 tháng, hàng năm của Ban Thường vụ.

3. Quyết định thời gian và chỉ đạo chuẩn bị nội dung, chương trình các phiên họp của Đảng ủy.

4. Chỉ đạo cấp ủy các chi bộ chuẩn bị nội dung, phương án nhân sự Đại hội Chi bộ theo nhiệm kỳ. Theo quyết nghị của Đảng ủy, quyết định chuẩn y cấp ủy mới, bổ sung cấp ủy viên các chi bộ trực thuộc, Bí thư, Phó bí thư chi bộ.

5. Chỉ đạo việc chuẩn bị nội dung và định hướng nhân sự khi tiến hành đại hội các tổ chức, đoàn thể của cơ quan.

6. Chỉ đạo hoạt động của bộ phận giúp việc cho Đảng ủy (nếu có); xem xét, quyết định vấn đề đảng tịch; công tác bảo vệ chính trị nội bộ; công tác tài chính và các nội dung thảo luận của Ban Chấp hành Đảng bộ trước khi trình Đảng ủy theo quy định.

7. Báo cáo Đảng ủy những công việc Ban Thường vụ giải quyết giữa các phiên họp của Đảng ủy.

8. Thực hiện các nội dung được ủy quyền nêu trên; báo cáo kết quả tại cuộc họp Đảng ủy gần nhất.

Điều 8. Trách nhiệm, quyền hạn của Đảng ủy viên

1. Tham gia cùng tập thể Đảng ủy thực hiện tốt nhiệm vụ của Đảng ủy theo quy định tại Điều 1 của Quy chế này; chịu trách nhiệm trước Đảng ủy về các nhiệm vụ, đơn vị được phân công phụ trách.

2. Truyền đạt, chỉ đạo thực hiện, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ công tác theo nghị quyết, quyết định của Đảng ủy, Ban Thường vụ; báo cáo kịp thời Đảng ủy, Ban Thường vụ những vấn đề phức tạp, đột xuất, những vấn đề phát sinh; chủ động đề xuất với Đảng ủy, Ban Thường vụ chủ trương, biện pháp công tác trong lĩnh vực, chi bộ được phân công phụ trách.

3. Chỉ đạo chi bộ được phân công phụ trách triển khai các biện pháp phòng, chống tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm ở cơ quan, đơn vị, xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh ở đơn vị nơi công tác và nơi cư trú.

4. Nghiêm chỉnh chấp hành các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có lối sống trong sạch, lành mạnh; chấp hành nghiêm Quy định số 47-QĐ/TW về những điều đảng viên không được làm; xây dựng gia đình văn hóa; không để vợ, chồng, con làm những việc trái quy định của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, làm ảnh hưởng đến uy tín của Đảng; giữ mối quan hệ mật thiết với các tổ chức đoàn thể trong cơ quan và địa phương nơi cư trú.

5. Gương mẫu học tập nâng cao trình độ về lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, năng lực hoạt động thực tiễn.

6. Thực hiện chế độ tự phê bình và phê bình trong Đảng theo quy định của Điều lệ Đảng và hướng dẫn của cấp ủy cấp trên.

7. Tham dự đầy đủ và đóng góp ý kiến tại các phiên họp Đảng ủy; các nội dung do Ban Thường vụ đề nghị.

8. Nắm vững và phản ánh kịp thời tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên và quần chúng ở cơ quan, đơn vị với Đảng ủy và Ban Thường vụ.

9. Thực hiện đúng chế độ bảo mật, kỷ luật phát ngôn của Đảng và Nhà nước.

10. Được cung cấp và yêu cầu Đảng ủy, Ban Thường vụ cung cấp những thông tin, tài liệu cần thiết về hoạt động của cấp ủy và Đảng bộ.

11. Được ký các văn bản của Đảng ủy, theo nhiệm vụ do Đảng ủy phân công.

Điều 9. Trách nhiệm, quyền hạn của Bí thư Đảng ủy

Bí thư Đảng ủy chịu trách nhiệm cao nhất trước Đảng bộ, Đảng ủy, cấp ủy cấp trên về sự lãnh đạo, chỉ đạo các mặt công tác của Đảng bộ; có trách nhiệm và quyền hạn:

1. Chủ trì, kết luận các cuộc họp của Đảng ủy, Ban Thường vụ; chủ trì giải quyết công việc chung của Đảng ủy, Ban Thường vụ; định hướng, lựa chọn những vấn đề quan trọng trong công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ để Ban Thường vụ và Đảng ủy thảo luận, quyết định.

2. Chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của Đảng bộ; chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ và công tác kiểm tra, giám sát; kiến nghị với Đảng ủy, Ban Thường vụ các chủ trương, giải pháp nhằm cải tiến, đổi mới phương thức lãnh đạo; bảo đảm duy trì sinh hoạt cấp ủy đúng quy định, đúng nguyên tắc của Đảng; xây dựng sự đoàn kết, thống nhất trong nội bộ cấp ủy và trong Đảng bộ.

3. Thay mặt Đảng ủy tham dự các cuộc họp với lãnh đạo cơ quan; phản ánh đầy đủ ý kiến đề nghị của Đảng ủy, Ban Thường vụ về những vấn đề Đảng bộ quan tâm, giải quyết.

4. Ủy quyền cho Phó Bí thư, Ủy viên Ban Thường vụ, các Đảng ủy viên thay mặt Bí thư theo dõi, giải quyết những công việc cần thiết, đột xuất trong phạm vi công tác của Đảng bộ.

5. Duyệt, ký các văn bản của Đảng ủy và Ban Thường vụ theo thẩm quyền.

6. Thực hiện các nội dung được ủy quyền nêu trên; báo cáo kết quả tại cuộc họp Đảng ủy gần nhất.

Điều 10. Trách nhiệm, quyền hạn của Phó Bí thư Đảng ủy

1. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ và Bí thư Đảng ủy về thực hiện những công việc được phân công, ủy quyền.

2. Giúp Bí thư xử lý công việc thường xuyên của Đảng ủy về công tác tổ chức, xây dựng Đảng; giải quyết những công việc do Bí thư ủy nhiệm, thay mặt Bí thư giải quyết các công việc khi Bí thư đi vắng; xử lý công văn, tài liệu đi, đến hàng ngày của Đảng ủy; ký các văn bản theo thẩm quyền.

3. Thay mặt Bí thư chỉ đạo việc chuẩn bị các dự thảo chương trình, kế hoạch công tác của Đảng ủy, Ban Thường vụ; chỉ đạo chuẩn bị nội dung các phiên họp của Đảng ủy, Ban Thường vụ và hội nghị của Đảng bộ.

4. Thực hiện các nội dung được ủy quyền; báo cáo kết quả tại cuộc họp Đảng ủy gần nhất.

Điều 11. Trách nhiệm, quyền hạn của Ủy viên Ban Thường vụ

1. Chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, Ban Thường vụ về tổ chức chỉ đạo thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đảng ủy và Ban Thường vụ trong lĩnh vực công tác và Chi bộ được phân công.

2. Chủ động đề xuất với Đảng ủy, Ban Thường vụ những vấn đề thuộc lĩnh vực phân công phụ trách và những vấn đề khác có liên quan của Đảng bộ.

3. Tham gia thảo luận và biểu quyết các quyết định của Ban Thường vụ. Trong trường hợp Ban Thường vụ không tổ chức họp, có trách nhiệm thể hiện ý kiến bằng văn bản khi được xin ý kiến về những vấn đề cần thiết.

4. Được ký các văn bản của Đảng ủy, theo nhiệm vụ do Đảng ủy phân công.

Chương III MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 12. Quan hệ với lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh

Quan hệ giữa Đảng ủy và lãnh đạo Văn phòng được thực hiện theo Quy định số 98-QĐ/TW ngày 22/3/2004 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa IX).

1. Đảng ủy chủ động phối hợp với lãnh đạo Văn phòng để lãnh đạo bảo đảm thực hiện nhiệm vụ chính trị, xây dựng cơ quan và Đảng bộ trong sạch, vững mạnh.

2. Ba tháng một lần hoặc khi cần thiết, Ban Thường vụ thông báo với lãnh đạo Văn phòng về tình hình chính trị, tư tưởng, công tác của Đảng bộ, phản ánh tâm tư, nguyện vọng của đảng viên.

Hàng năm, Đảng ủy thông báo với lãnh đạo Văn phòng về kết quả thực hiện nhiệm vụ của Đảng bộ, trao đổi về phương hướng, nhiệm vụ và công tác trọng tâm của cơ quan, của Đảng bộ trong năm tới để phối hợp triển khai thực hiện; đồng thời đề nghị lãnh đạo Văn phòng thông báo với Đảng ủy tình hình các mặt công tác và các chủ trương, nhiệm vụ sắp tới để Đảng ủy lãnh đạo đảng viên thực hiện có hiệu quả.

Điều 13. Quan hệ với Đảng ủy Khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh

Đảng ủy Văn phòng UBND tỉnh chịu sự lãnh đạo và chịu trách nhiệm trước Đảng ủy Khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh về toàn bộ hoạt động của Đảng bộ; thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, chỉ thị, quyết định của Đảng ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy Khối, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Đảng ủy Khối.

Điều 14. Quan hệ với các Chi bộ và cấp ủy các Chi bộ

1. Đảng ủy trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức kiểm tra các Chi bộ, cấp ủy các Chi bộ trong việc thực hiện những yêu cầu, nhiệm vụ công tác đảng của Đảng bộ; tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện, báo cáo bằng văn bản với Đảng ủy, Ban Thường vụ. Đảng ủy có thẩm quyền và trách nhiệm thực hiện chức năng kiểm tra, giám sát các Chi bộ theo quy định của Điều lệ Đảng.

2. Cấp ủy các Chi bộ chịu trách nhiệm trước Đảng ủy và Ban Thường vụ về toàn bộ các mặt công tác đảng của Chi bộ; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và báo cáo các vấn đề đột xuất xảy ra ở Chi bộ với Đảng ủy và Ban Thường vụ.

3. Trong trường hợp đặc biệt cấp ủy các Chi bộ hoặc đảng viên có thể trực tiếp trao đổi, phản ánh với Đảng ủy hoặc Ban Thường vụ những vấn đề thuộc phạm vi công tác mà tổ chức, cá nhân quan tâm.

Điều 15. Quan hệ với các tổ chức đoàn thể trong cơ quan

1. Đảng ủy có trách nhiệm lãnh đạo các đoàn thể trong cơ quan xây dựng tổ chức vững mạnh, thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được giao; lãnh đạo các đoàn thể và cán bộ, đảng viên, quần chúng tham gia xây dựng và bảo vệ đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các chủ trương, nhiệm vụ của cơ quan.

2. Các đoàn thể cơ quan chủ động đề xuất với Đảng ủy những vấn đề cần có sự lãnh đạo của Đảng ủy trong hoạt động và phong trào quần chúng trong cơ quan; định kỳ 03 tháng, 06 tháng, năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu, Đảng ủy làm việc với các đoàn thể, nắm tình hình hoạt động của từng đoàn thể để có biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời.

Điều 16. Quan hệ với cấp ủy địa phương

Quan hệ giữa Đảng ủy Văn phòng UBND tỉnh với các cấp ủy địa phương nơi có đảng viên của cơ quan, đơn vị cư trú là quan hệ phối hợp trong công tác xây dựng đảng và quản lý đảng viên; Đảng ủy giữ mối liên hệ thường xuyên theo quy định với cấp ủy địa phương nơi đóng trụ sở cơ quan.

**Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN****Điều 17. Tổ chức thực hiện**

1. Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ có hiệu lực kể từ ngày ký, ban hành; các đồng chí Đảng ủy viên, các Chi bộ trực thuộc, các tổ chức đoàn thể nghiêm túc chấp hành.
2. Trong quá trình tổ chức thực hiện Quy chế, nếu có vấn đề phát sinh hoặc chưa phù hợp đề nghị phản ánh kịp thời với Đảng ủy để xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

(Quy chế này gồm có 05 chương, 17 điều)